

LỚP LÓT AN TOÀN
— trong

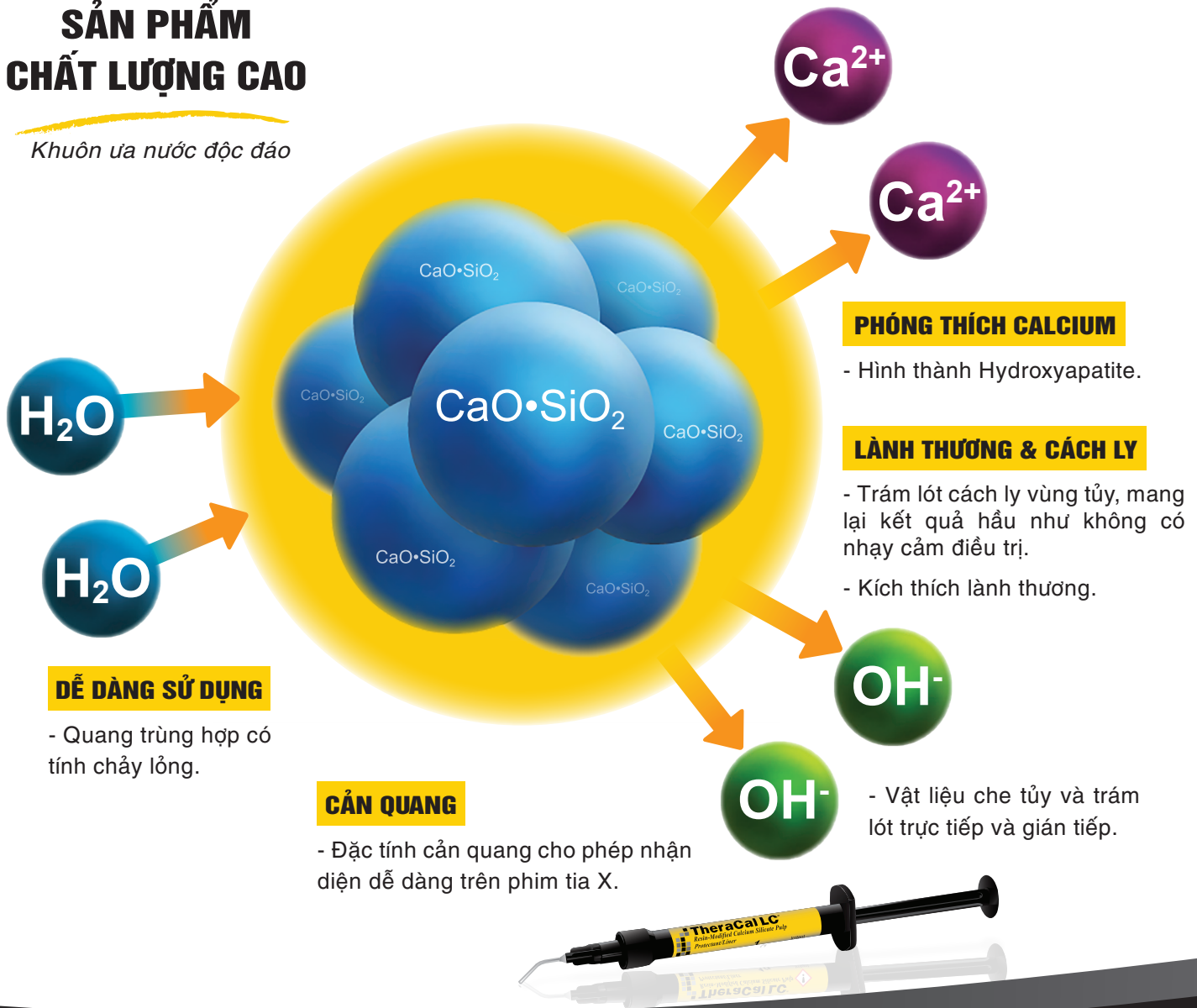
BẢO VỆ TỬY



**Cách ly và bảo vệ tửy bằng vật liệu
che tửy và trám lót TheraCal LC**

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO

Khuôn ưa nước độc đáo



ĐỀ DÀNG SỬ DỤNG

- Quang trùng hợp có tính chảy lỏng.

CẢN QUANG

- Đặc tính cản quang cho phép nhận diện dễ dàng trên phim tia X.

PHÓNG THÍCH CALCIUM

- Hình thành Hydroxyapatite.

LÀNH THƯƠNG & CÁCH LY

- Trám lót cách ly vùng tủy, mang lại kết quả hầu như không có nhạy cảm điều trị.

- Kích thích lành thương.

OH⁻

- Vật liệu che tủy và trám lót trực tiếp và gián tiếp.



CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ

	Độ bền dán* (MPa)	Cản quang (mm AL)	Phóng thích Calcium (24h)
TheraCal LC	4.4 (2.9)	2.6	213(µg/cm ²)
Prisma VLC Dycal	0.9 (0.9)	0.8	NA

* Tạo liên kết trong môi trường ẩm.

Prisma và Dycal là thương hiệu đã đăng ký của Dentsply Caulk.

1 Chứng nhận ADA cho khả năng che tủy trực tiếp và gián tiếp tại <http://www.ada.org/en/publications/cdt/glossary-of-dental-clinical-and-administrative-ter>

2 Khả năng hình thành Apatite của vật liệu che tủy TheraCal, M.G. GANDOLFI, F. SIBONI, P. TADDEI, E. MODENA và C. PRATI J Dent Res 90 (Spec Iss A): số không thực 2520, 2011 (www.dentalresearch.org)

3 Selcuk SAVAS, Murat S. BOTSALI, Ebru KUCUKYILMAZ, Tugrul SARI. Đánh giá sự thay đổi nhiệt độ trong buồng tủy trong suốt quá trình trùng hợp của vật liệu che tủy quang trùng hợp bằng cách sử dụng thiết bị đèn quang trùng hợp VALO LED ở các khoảng cách chiếu đèn khác nhau. Dent Mater J. 2014, 33 (6): 764-9.

Ưu điểm

- Cải thiện che kín và tạo liên kết sâu với ngà ẩm.
- Đặc tính vật lý mạnh.
- Độ cản quang cao.
- Phóng thích Calcium đáng kể.

TheraCal LC kích thích hình thành Apatite

TheraCal LC là vật liệu trám lót Calcium Silicate gia cố nhựa, quang trùng hợp, được thiết kế để sử dụng trong che tủy trực tiếp và gián tiếp, như là lớp trám lót/ lớp nền bảo vệ bên dưới vật liệu Composite, Amalgam, Cement và các vật liệu nền khác. Nó có thể được sử dụng như là một sự thay thế cho Canxi Hydroxit, Glass Ionomer, RMGI, IRM/ ZOE và các vật liệu trám khác.

TheraCal LC đóng vai trò như một chất cách ly/ ngăn cản và bảo vệ tổ chức phức hợp tủy răng. Công thức độc quyền của TheraCal LC bao gồm các hạt Tricalcium Silicate trong một monomer ưa nước mang lại khả năng phóng thích canxi đáng kể* làm cho nó trở thành một vật liệu ổn định và bền bỉ độc đáo của một lớp trám lót hoặc lớp nền.

- Phóng thích Calcium¹⁺ kích thích hình thành hydroxyapatite và cấu ngà thứ phát^{2,3}
- Độ pH kiềm thúc đẩy sự lành thương và hình thành Apatite^{2,4}
- Phóng thích canxi đáng kể¹ hướng đến việc che kín bảo vệ^{5,7,8}
- Tạo thành một rào cản bảo vệ cách biệt với tủy răng^{5,6}
- Chịu được độ ẩm¹ và cản quang - có thể đặt bên dưới các vật liệu trám và xi măng

Đặt thuốc che tủy trực tiếp

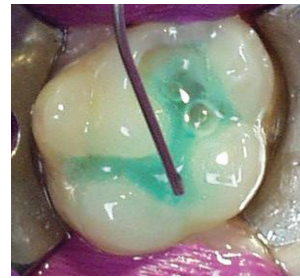
Hình ảnh lâm sàng của Dr. Mark Cannon.



Hoàn tất việc cầm máu trước khi đặt TheraCal LC che tủy trực tiếp.



TheraCal LC được đặt trực tiếp lên vùng tủy lộ và được chiếu đèn với mỗi lớp 1mm.



Đặt etching, rửa sạch, và quét keo dán.



Tiếp tục tái tạo cho răng.



Hoàn tất miếng trám, phục hình.

Chất trám lót bảo vệ: Apatite dạng lỏng trong tầm tay bạn

- Chất trám lót bảo vệ để sử dụng bên dưới vật liệu trám, xi măng hoặc các vật liệu nền khác.
- Tác nhân che tủy: TheraCal LC có thể được đặt trực tiếp trên vùng lộ tủy sau khi cầm máu. Được chỉ định cho bất kỳ trường hợp lộ tủy, bao gồm lộ tủy do sâu răng, lộ tủy do cơ học hoặc lộ tủy do chấn thương.

1. Gandolfi MG, Siboni F, Prati C. Các tính chất hóa học của TheraCal, một vật liệu mới như là MTA có thể quang trùng hợp để che tủy. Tạp chí Nội Nha Quốc Tế. tháng 6- 2012, 45 (6): 571-9.

2. Chứng nhận của ADA cho phép che tủy trực tiếp và gián tiếp tại <http://www.ada.org/en/publications/cdt/glossary-of-dentalclinical-and-administrative-ter>

3. Khả năng tạo thành Apatite của vật liệu che tủy TheraCal, M.G. GANDOLFI, F. SIBONI, P. TADDEI, E. MODENA và C. PRATI J Dent Res 90 (Spec Iss A): số abstract 2520, 2011 (www.dentalresearch.org)

4. Okabe T, Sakamoto M, Takeuchi H, Matsushima K (2006) Ảnh hưởng của độ pH đến khả năng tái khoáng hóa của các tế bào tủy răng con người. Tạp chí Nội Nha 32, 198-201.

5. Sangwan P; Sangwan A; Duhan J; Rohilla A. Tăng sinh ngà lớp thứ ba với calcium hydroxide: xem xét lại các cơ chế được đề nghị. Int Endod J. 2013; 46 (1): 3-19

6. Selcuk SAVAS, Murat S. BOTSALI, Ebru KUCUKYILMAZ, Tugrul SARI. Đánh giá sự thay đổi nhiệt độ trong buồng tủy trong suốt quá trình trùng hợp các vật liệu che tủy chiếu đèn bằng cách sử dụng đèn quang trùng hợp VALO LED ở các khoảng cách chiếu đèn khác nhau. Dent Mater J. 2014, 33 (6): 764-9.

7. Cantekin K. Độ bền dán của các vật liệu tái tạo khác nhau đối với khoáng chất tổng hợp trioxide có thể chiếu đèn. J Clin Pediatr Dent. Mùa đông 2015, 39 (2): 143-8.

8. Đặc tính cơ học theo thời gian của vật liệu che tủy mới trong nha khoa. M. NIELSEN, R. VANDERWEELE, J. CASEY, và K. VANDEWALLE, USAF, JBSA-Lackland, TX., J Dent Res 93 (Thông số A): 495, 2014 (www.dentalresearch.org)

* BISCO có dữ liệu về phóng thích canxi cho TheraCal LC trong các file tài liệu.

Đặt thuốc che tủy gián tiếp

Hình ảnh lâm sàng của Dr. Ross Nash



Che tủy gián tiếp. Phần ngà hư hại được loại bỏ và lớp ngà bị ảnh hưởng vẫn giữ lại cho phép đặt TheraCal LC theo từng lớp.



TheraCal LC được đặt trực tiếp lên phần sửa soạn với từng lớp 1mm và thao tác để thành một bề mặt trơn láng.



Mỗi lớp che tủy được chiếu đèn trong 20 giây.



Men xung quanh được xoi mòn bằng ETCH SELECT HV® của BISCO.



BISCO ALL-BOND SE® được quét lên và chiếu đèn.



Phần sửa soạn cuối cùng sau tái tạo cùi răng bằng cách sử dụng CORE-FLO™ DC của BISCO.

Thông tin đặt hàng

GÓI 4 ỐNG

4 Ống TheraCal LC (1g mỗi ống). Phụ kiện. Hướng dẫn - H-33014P

H-33014P

ỐNG LẺ

1 Syringe TheraCal LC (1g), Accessories, Instructions
50 Black Disposable Syringe Tips (22 Gauge)

H-3301P
X-80621N

